

Số: 14 /KH-UBND

Chư Prông, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI;
Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh;
Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chư Prông lần thứ XVII; Chương trình hành động số 06-CTr/HU ngày 11/11/2020 của Huyện ủy Chư Prông thực hiện Nghị quyết số Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII. UBND huyện xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chư Prông lần thứ XVII, Chương trình hành động số 06-CTr/HU ngày 11/11/2020 của Huyện ủy để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Chương trình hành động số 06-CTr/HU ngày 11/11/2020 của Huyện ủy và các chương trình, chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo khác có liên quan của Trung ương, của tỉnh và huyện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện; chú trọng phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ đảm bảo kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; tập trung đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh gắn với nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân; đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời) gắn với phát triển du lịch. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm

nghèo bền vững, nhất là giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác đối ngoại, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Phần đầu hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của từng năm và của cả giai đoạn 2021-2025.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân: 11 - 12%/năm.
- (2) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 là: 70 triệu đồng.
- (3) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản là 40,36%; công nghiệp - xây dựng là 28,80%; dịch vụ là 30,84%.
- (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 22.500 tỷ đồng.
- (5) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm: 12%.
- (6) Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2025 là: 91.400 tấn.
- (7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân: 0,5%/năm, tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 còn dưới 3%.
- (8) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 12 xã; số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 02 xã; số thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới là 15 thôn, làng.
- (9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo là: 60%.
- (10) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 92%.
- (11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là: 1,25%/năm.
- (12) Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế là: 19 xã (100%); số bác sỹ/vạn dân: 4,96 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân: 20,67 giường.
- (13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 70%.
- (14) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 là 39,5%.
- (15) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh là: 97%.
- (16) Tỷ lệ xử lý chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 98%.
- (17) Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh: 100%.
- (18) Tỷ lệ các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" hằng năm: > 85%.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện quyết liệt và hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Trong năm 2021 và thời gian đầu của kế hoạch 2021-2025 tập trung thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế xã hội; không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Chủ động xây dựng các kịch bản tương ứng với các

cấp độ của dịch để đối phó và ngăn chặn có hiệu quả; giảm thiểu đến mức thấp nhất tác động tiêu cực của dịch đến kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

2. Xây dựng, triển khai 04 chương trình trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra; 03 chương trình trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII đề ra và Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; giải quyết những khó khăn về kết cấu hạ tầng, thủ tục hành chính, chất lượng nguồn nhân lực để thu hút vốn đầu tư thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện. Ưu tiên thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến tiêu thụ nông sản, công nghiệp điện năng lượng tái tạo và thương mại dịch vụ. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa dự án vào hoạt động và đạt hiệu quả cao.

Khuyến khích và hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại; chú trọng việc phát triển các thành phần kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã hiện có, đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các hình thức liên kết giữa các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, kinh tế hộ, nông hội.

Thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2023 theo Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh. Triển khai Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

Kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng bến xe khách tại trung tâm thị trấn Chư Prông nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

4. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cơ cấu và phát triển các ngành, lĩnh vực; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công.

a) Phát triển sản xuất nông nghiệp và tập trung xây dựng nông thôn mới

Tập trung đẩy mạnh hỗ trợ, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ sản xuất, nhất là vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển kinh tế nhanh, thoát nghèo bền vững. Triển khai xây dựng cánh đồng lớn ở những nơi có điều kiện như các xã: Ia Lâu, Ia Pior, Ia Mơ...; thực hiện hiệu quả Chương trình Mỗi

xã một sản phẩm (OCOP); thành lập các mô hình “Nông hội” trên địa bàn. Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các loại sản phẩm nông nghiệp, xây dựng thương hiệu lúa và một số mặt hàng nông sản chủ lực của huyện.

Phát huy hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi (thủy lợi Plei Pai - Ia Lốp, thủy lợi Ia Mơr, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn); áp dụng các biện pháp thâm canh, sử dụng giống mới, xây dựng vùng lúa nước chuyên canh, chất lượng cao; hình thành và đi vào hoạt động các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (đặc biệt phát triển cây ăn quả; phát triển chăn nuôi heo công nghệ cao...); phân đấu giá trị các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 khoảng 20 - 25%; tổng sản lượng lương thực có hạt là 91.400 tấn; diện tích lúa nước 12.100 ha, ngô 5.200 ha. Thực hiện hiệu quả chủ trương tái canh và duy trì hợp lý diện tích cây cà phê; ổn định diện tích cao su và diện tích hồ tiêu có hiệu quả; phát triển diện tích rau màu, cây ăn quả, cây dược liệu. Phân đấu đến năm 2025 phát triển được 4.000 ha cây ăn quả tại các xã: Thăng Hưng, Bình Giáo, Ia Drang, Ia Boòng, Ia Phìn, Ia Pia, Ia Tôr, Ia Me, Ia Băng, Bàu Cạn, Ia Vê, Ia Bang, Ia Kly...; phát triển trên 1.000 ha cây dược liệu tại các xã: Ia Me, Ia Ga, Ia Vê, Ia Tôr, Ia Boòng, Ia Lâu, Ia Pior, Ia Mơr, Ia Pia, Thăng Hưng, Bình Giáo, Ia Drang, Ia Púch và Ia O.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư phát triển mô hình trang trại chăn nuôi theo hướng công nghiệp. Phân đấu đến 2025 tổng đàn gia súc đạt trên 95.000 con; hỗ trợ nhân dân nuôi trồng thủy sản trên diện tích ao hồ, đập thủy lợi để phát triển nuôi cá nước ngọt; phân đấu đưa diện tích nuôi trồng lên 3.500 ha với sản lượng đạt 1.700 tấn/năm.

Huy động các nguồn lực, lồng ghép hiệu quả các chương trình, nguồn vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phân đấu đến năm 2025, toàn huyện có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình (*Năm 2022: xã Ia Tôr; năm 2023: xã Ia Pior và Ia Pia; năm 2024: xã Ia Vê và Bình Giáo; năm 2025: xã Ia Me đạt chuẩn nông thôn mới*), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn huyện là 12/19 xã; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Bàu Cạn và xã Ia Drang); 15 thôn, làng đạt chuẩn làng nông thôn mới.

b) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo. Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp của huyện tại khu vực xã Ia Băng, Thăng Hưng và thị trấn Chư Prông. Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, ưu tiên vào các lĩnh vực chủ yếu như: Năng lượng tái tạo, chế biến nông, lâm sản, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, sản xuất phân bón, khai thác vật liệu xây dựng, cung ứng vật tư hàng hoá thiết yếu cho sản xuất kinh doanh, công nghiệp cơ khí, sửa chữa nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, tập trung phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện.

Tăng cường công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới, áp dụng khoa học, công nghệ, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và sức cạnh tranh của các mặt hàng nông sản chủ lực của huyện trên thị trường trong và ngoài nước.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển hệ thống thương mại, mở rộng các hình thức hợp tác, liên kết, liên doanh. Kêu gọi xã hội hóa đầu tư phát triển đa dạng hạ tầng thương mại (siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, chợ truyền thống) trong đó tập trung xây dựng Trung tâm thương mại thị trấn theo quy hoạch; chợ xã, cụm xã tạo điều kiện lưu thông hàng hóa. Tăng nhanh về khối lượng và nâng cao chất lượng vận tải.

Nâng cao chất lượng và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình dịch vụ như: Tài chính ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông, tư vấn, lao động, việc làm... Tạo điều kiện để tổ chức và cá nhân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phát huy hiệu quả các tiềm năng trên địa bàn, khai thác phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch tham quan di tích; tăng cường xúc tiến, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia liên doanh, liên kết đầu tư, khai thác du lịch; trùng tu, tôn tạo di tích chiến thắng Pleime gắn với phát triển du lịch tham quan di tích; đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển du lịch sinh thái tại đồi chè Bàu Cạn, lòng hồ Thủy lợi Ia Mơr, các khu phát triển điện gió; nâng cao chất lượng tổ chức Ngày hội "Hoa Muồng vàng".

5. Triển khai các giải pháp tạo lập nguồn thu ngân sách ổn định, lâu dài; đảm bảo khai thác các nguồn thu địa phương một cách hợp lý, tích cực, bền vững từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện. Nâng dần tỷ lệ tự cân đối, giảm phần bổ sung từ ngân sách cấp trên. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu nợ đọng thuế. Chủ động xây dựng phương án bảo đảm nguồn thu cân đối ngân sách địa phương trong trường hợp bị ảnh hưởng lớn của giá cả so với dự toán. Phần đầu tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện tăng bình quân đạt 12%/năm.

Thực hiện tốt dự toán chi ngân sách, quản lý tài sản công chặt chẽ; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp. Thực hiện tốt cơ cấu chi ngân sách trong đó tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên; giảm tối đa nguồn kinh

phí chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá đối với các đơn vị này.

Triển khai thực hiện tốt các Luật về thuế; xây dựng cơ chế quản lý và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có liên quan trong việc hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hoá công tác quản lý thuế; thực hiện rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính về thuế. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vướng mắc của người nộp thuế.

6. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh như: Đường giao thông nội thị, đường giao thông nông thôn, điện, thủy lợi, trường học, trạm y tế xã và đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn Phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2020-2025 là 22.500 tỷ đồng.

Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh đề xuất đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện; trong đó, tập trung đề xuất triển khai các dự án như: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 663 đoạn Km33-Km47+300 hiện là đường đất; tuyến đường từ xã Ia Pior đi Quốc lộ 14C; tuyến đường từ xã Ia Lâu đi huyện Chư Pưh. Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện như: Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (*Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 19*), đường liên huyện Chư Sê - Chư Pưh - Chư Prông; đường tỉnh lộ 665 thuộc Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới nhằm sớm hoàn thành đưa vào khai thác các công trình giao thông trọng điểm này, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng tại địa phương.

Triển khai rà soát, quy hoạch đầu tư phát triển tại các xã, thị trấn, nhất là xây dựng và đầu tư phát triển thị trấn Chư Prông, xây dựng thị tứ Bàu Cạn. Cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Prông, triển khai quy hoạch chi tiết làm cơ sở quản lý, kêu gọi đầu tư. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Bàu Cạn, lựa chọn quỹ đất, ranh giới hành chính để nâng cấp lên đô thị loại V trong giai đoạn đến năm 2035; đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng cho khu vực trung tâm xã Bàu Cạn; tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu đang còn thiếu và yếu của đô thị loại V của thị trấn Chư Prông. Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng có tính chất liên vùng, liên khu vực, công trình đầu mối (ưu tiên lĩnh vực giao thông và cấp nước); cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm nhằm tạo bước đột phá trong liên kết, hỗ trợ phát triển.

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung đảm bảo chất lượng nước cấp sinh hoạt theo tiêu chuẩn, cụ thể hóa Chương trình quốc gia đảm bảo

cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 và Chương trình quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị. Đặc biệt chú trọng quản lý đất đai, đất quy hoạch; hằng năm, bố trí hợp lý nguồn kinh phí phù hợp cho công tác đo đạc, quản lý đất đai; ưu tiên thực hiện sớm tại các xã Ia Mơ, Ia Púch, Ia Pior và Ia Lâu

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đẩy mạnh công tác trồng rừng, giao khoán bảo vệ rừng. Phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 39,5%. Kêu gọi đầu tư hệ thống xử lý rác thải tại thị trấn.

8. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ưu tiên phát triển chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, khuyến khích mở các trường, lớp mầm non tư thục, dân lập. Tiếp tục củng cố và nâng chuẩn mức độ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Phấn đấu đến năm 2025, có 70% trường học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình (*năm 2021: 04 trường; năm 2022: 04 trường; năm 2023: 03 trường; năm 2024: 03 trường; năm 2025: 06 trường đạt chuẩn quốc gia*); 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên.

9. Nâng cao sức khỏe cho người dân; đảm bảo các nguồn lực, sẵn sàng ứng phó kịp thời với dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19; làm tốt công tác y tế dự phòng. Củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở; triển khai y học gia đình, quản lý và lập hồ sơ sức khỏe toàn dân, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện; tăng cường kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và giám định bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo và gia đình chính sách. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách dân số và phát triển; chú trọng công tác truyền thông kết hợp phổ biến rộng rãi các

dịch vụ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Nâng cao vai trò, vị trí gia đình, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; thực hiện bình đẳng giới, khắc phục có hiệu quả tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Phấn đấu đến năm 2025, số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế là 19 xã; số bác sỹ/vạn dân là 4,96 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân là 20,67 giường; 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,25%.

10. Quan tâm thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, bảo vệ nhóm yếu thế trong xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện. Phấn đấu đến năm 2025, giải quyết việc làm cho 12.500 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; đưa tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%, tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số dưới 5%.

11. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống, cách mạng và sức mạnh toàn dân tộc. Đầu tư, khai thác, phát huy, bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, trong đó chú trọng xây dựng thôn, làng, công sở, gia đình văn hóa; phấn đấu đến năm 2025 có từ 80% thôn, làng đạt chuẩn văn hóa, 87% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Chú trọng phát triển phong trào thể dục, thể thao, khuyến khích các doanh nghiệp, các hộ gia đình đầu tư xây dựng khu tập luyện thể thao, nơi vui chơi theo phương châm xã hội hoá. Nâng cao chất lượng các chương trình truyền thanh, truyền hình.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; đầu tư trang thiết bị hoạt động cho các thiết chế văn hóa; chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa gắn với khai thác tiềm năng du lịch tại địa phương.

12. Củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; chú trọng phát triển kinh tế, xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững mạnh. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tập trung phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

(Các nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện có phụ lục kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện.

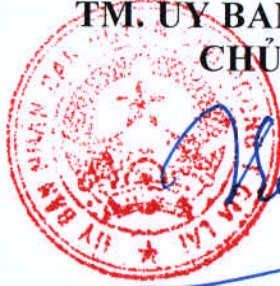
1. Căn cứ vào Kế hoạch hành động này, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện, trong đó định rõ lộ trình thực hiện hàng năm và 5 năm, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tạo chuyển biến rõ rệt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

2. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn, tổng hợp các nội dung vướng mắc (nếu có) để đề xuất UBND huyện xem xét quyết định; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo UBND huyện định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo đúng quy định. / *ne*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT (b/c);
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam huyện (Phối hợp);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-TH *ng*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Hạnh

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN (2021-2025) GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số: 14 KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Chư Prông)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Lĩnh vực kinh tế				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân	%	11-12	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
2	Cơ cấu kinh tế	%	100,0		
-	Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	40,36		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	28,80		
-	Dịch vụ	%	30,84		
3	Thu nhập bình quân đầu người/ năm	Tr.đồng	70,0	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
4	Tốc độ thu ngân sách bình quân	%	12,0		
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.500		
6	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	91.400	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
II	Lĩnh vực văn hóa - xã hội				
1	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	70,0	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<3	Phòng Lao động, TB và XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
-	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	%	0,50		
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	60,0		
4	Tỷ lệ dân số tăng tự nhiên	%	1,25	Phòng Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
5	Tỷ lệ bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	4,96		
-	Tỷ lệ giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường	20,67		
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100		
6	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	12	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	2		
-	Số thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn, làng	15		
7	Tỷ lệ che phủ bảo hiểm y tế	%	92,0	Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
III	Về môi trường				
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,5	Hạt Kiểm lâm	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
-	Diện tích trồng rừng mới hàng năm	Ha	120		
2	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,0	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
3	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn	%	98,0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
IV	Về Quốc phòng, an ninh				
1	Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh	%	100	BCH Quân sự huyện; Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" hằng năm	%	>85	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn

PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số: 14 KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Chư Prông)

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
I	Về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng giai đoạn 2020-2025					
1	Lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND tỉnh	Quyết định
2	Lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Quyết định
3	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND tỉnh	Quyết định
4	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Kế hoạch đầu tư công hằng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
5	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2021	UBND huyện	Kế hoạch
6	Xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2021	UBND huyện	Chương trình
7	Xây dựng Kế hoạch hành động chỉ đạo, điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 1 hằng năm	UBND huyện	Chương trình
8	Xây dựng Chi thị phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 6 hằng năm	UBND huyện	Chỉ thị
9	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh	UBND huyện	Kế hoạch
II	Lĩnh vực Tài chính					
1	Hướng dẫn quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý IV/2021	UBND huyện	Hướng dẫn

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
2	Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện hàng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 11 hàng năm	UBND huyện	Quyết định
3	Phê duyệt Quyết toán ngân sách huyện hàng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 6 hàng năm	HĐND huyện	Nghị quyết
4	Kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm giai đoạn 2026-2030	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 11/2025	UBND huyện	Quyết định
5	Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm trên địa bàn huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 12 hàng năm	UBND tỉnh	Quyết định
III	Về lĩnh vực nông, lâm, thủy sản					
1	Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo các mức độ trong giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Sau khi được Trung ương, UBND tỉnh ban hành	UBND huyện	Hướng dẫn
2	Xây dựng Đề án thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Trung ương, tỉnh ban hành các quy định về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	UBND huyện	Đề án
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01 hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
4	Kế hoạch phát triển hợp tác xã kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
5	Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
6	Kế hoạch phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
7	Kế hoạch đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện, giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
8	Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn huyện, giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
9	Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý I hằng năm	UBND huyện	Kế hoạch
10	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm huyện giai đoạn 2021- 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
11	Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2030 (Theo Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ)	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
12	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất cao su kém hiệu quả sang phát triển cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
13	Kế hoạch bảo tồn và phát triển cây được liệt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
14	Kế hoạch phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
15	Kế hoạch chuyển dịch chăn nuôi phân tán, nhò lẻ sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại để nâng cao khả năng thích ứng và giá trị gia tăng	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
16	Kế hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
17	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
18	Kế hoạch phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu	Hạt Kiểm lâm	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
19	Phương án Quản lý rừng bền vững cấp huyện	Hạt Kiểm lâm	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
20	Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng	Hạt Kiểm lâm	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Quyết định

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
21	Kế hoạch phòng chống thiên tai giai	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	UBND huyện	Kế hoạch
22	Kế hoạch phát triển thủy lợi trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
23	Kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
IV	Về lĩnh vực công thương					
1	Kế hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2020	UBND huyện	Quyết định
3	Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Chương trình
4	Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2030	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
5	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
6	Kế hoạch xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
V	Lĩnh vực Giao thông Vận tải					
1	Kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn huyện định hướng năm 2030	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
VI	Lĩnh vực xây dựng					
1	Kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng vùng động lực.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
2	Kế hoạch đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
VII	Về đầu tư và thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển					
1	Kế hoạch đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Kế hoạch hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2028	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2024	UBND huyện	Kế hoạch
3	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 7/2025	UBND huyện	Kế hoạch
4	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Nghị quyết 03/NQ-CP về xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
VIII	Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo					
1	Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Kế hoạch
3	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giáo dục - học tập giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
4	Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
5	Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2025"	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
6	Kế hoạch nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý III/2021	UBND huyện	Kế hoạch
7	Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo huyện giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
8	Kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý IV/2021	UBND huyện	Kế hoạch
IX	Về lĩnh vực y tế					
1	Kế hoạch thực hiện công tác dân số đến năm 2030	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	2021-2023	UBND huyện	Kế hoạch
X	Về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân					
1	Kế hoạch thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Văn hóa và thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Kế hoạch tham dự Festival công chiêng Tây Nguyên năm 2022	Phòng Văn hóa và thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Kế hoạch
3	Kế hoạch phát triển du lịch huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Văn hóa và thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Kế hoạch
	Kế hoạch phát triển du lịch huyện hàng năm	Phòng Văn hóa và thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01 hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
4	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 và các Kế hoạch hàng năm	Phòng Văn hóa và thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
5	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện	Phòng Dân tộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
XI	Về lĩnh vực tư pháp					

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
1	Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa)	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Chương trình
XII	Lĩnh vực lao động, giảm nghèo, an sinh xã hội					
1	Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em huyện giai đoạn 2021-2030	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Chương trình
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững hàng năm	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01 hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
4	Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
5	Chương trình quốc gia về an toàn lao động - Vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Chương trình
XIII	Về lĩnh vực tài nguyên - môi trường					
1	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 47-C/Tr/TU, ngày 19/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương (khóa XI) “về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2023	Ban Thường vụ Huyện ủy	Báo cáo

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
2	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 59-CTr/TU, ngày 23/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) “về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh”.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý III/2023	Ban Thường vụ Huyện ủy	Báo cáo
3	Xây dựng bảng giá các loại đất giai đoạn 2025-2029 các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2024	HĐND tỉnh	Nghị quyết
4	Danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất (bổ sung hàng năm).	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 6 hằng năm	HĐND tỉnh	Nghị quyết
5	Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (bổ sung hàng năm).	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 6 hằng năm	HĐND tỉnh	Nghị quyết
6	Danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất hàng năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 11 hằng năm	HĐND tỉnh	Nghị quyết
7	Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 11 hằng năm	HĐND tỉnh	Nghị quyết
8	Kế hoạch sử dụng đất huyện kỳ đầu 2021 - 2025	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND tỉnh	Quyết định
9	Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 12 hằng năm	UBND tỉnh	Quyết định
10	Kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện năm 2024	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	2024-2025	UBND huyện	Báo cáo
11	Thống kê đất đai hàng năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	UBND huyện	Báo cáo
XIV	Công tác nội vụ					
1	Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch

Stt	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
2	Xây dựng chương trình CCHC nhà nước huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Chương trình
3	Phê duyệt danh mục vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND tỉnh	Quyết định
4	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC huyện giai đoạn 2021-2025	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
5	Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2026	UBND huyện	Quyết định
6	Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thi hành tại các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	2021-2025	UBND huyện	Kế hoạch